CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI
Số: 41 /Cty
V/v giải trình lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2024 so với quý 4 năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 24 Tháng 01 năm 2025

Kính gửi: **- Ủy ban chứng khoán Nhà Nước**

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên cổ phiếu: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI**
Mã cổ phiếu: **QNW**
Địa chỉ: 17 Phan Chu Trinh - phường Nguyễn Nghiêm - TP Quảng Ngãi -Tỉnh Quảng Ngãi
Mã số thuế: 4300326264
Người đại diện: ông NGUYỄN ĐĂNG ĐƠ Chức vụ: Giám Đốc

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2021 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán quy định giải trình cụ thể khi lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước .

Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi giải trình về việc lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2024 so với quý 4 năm 2023 cụ thể như sau :

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	CÔNG TY MẸ				HỢP NHẤT			
		Quý 4 năm 2024	Quý 4 năm 2023	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)	Quý 4 năm 2024	Quý 4 năm 2023	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)
1	2	3	4	5=3-4	6=5/4	7	8	9=7-8	10=9/8
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	28.317.253.781	24.261.013.273	4.056.240.508		28.362.831.559	24.774.251.119	3.588.580.440	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	0	0	0		0	0	0	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**10**	**28.317.253.781**	**24.261.013.273**	**4.056.240.508**	**16,7%**	**28.362.831.559**	**24.774.251.119**	**3.588.580.440**	**14,5%**
(10=01- 02)									
4. Giá vốn hàng bán	11	15.574.065.916	18.797.325.787	(3.223.259.871)	-17,1%	15.607.894.479	18.916.037.808	(3.308.143.329)	-17,5%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp	**20**	**12.743.187.865**	**5.463.687.486**	**7.279.500.379**		**12.754.937.080**	**5.858.213.311**	**6.896.723.769**	
(20=10-11)									
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	838.451.557	804.558.895	33.892.662	4,2%	948.071.688	942.288.242	5.783.446	0,6%
7. Chi phí tài chính	22	263.743.732	(49.771.887)	(313.515.619)	629,9%	102.252.730	134.343.997	(32.091.267)	-23,9%

CTY CP CẤP THOÁT NƯỚC & XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI

Digitally signed by CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI
Location: 17 Phan Chu Trinh - Thành phố Quảng Ngãi
Date: 2025.01.30 17:23:08+07'00'

- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*	*263.743.732*	*134.343.997*	*129.399.735*		*102.252.730*	*134.343.997*	*(32.091.267)*	
8. Chi phí bán hàng	25	982.649.360	1.357.616.880	(374.967.520)	-27,6%	982.649.360	1.357.616.880	(374.967.520)	-27,6%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	3.297.036.947	3.055.518.311	241.518.636	7,9%	3.545.358.857	3.381.886.300	163.472.557	4,8%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**	**9.038.209.383**	**1.904.883.077**	**7.133.326.306**	**374,5%**	**9.072.747.821**	**1.926.654.376**	**7.146.093.445**	**370,9%**
(30=20+(21-22)-(25+26)									
11. Thu nhập khác	31								
12. Chi phí khác	32	28.846.536	59.577.946	(30.731.410)	-51,6%	31.119.674	60.228.238	(29.108.564)	-48,3%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	**40**	**(28.846.536)**	**(59.577.946)**	**30.731.410**		**(31.119.674)**	**(60.228.238)**	**29.108.564**	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	**50**	**9.009.362.847**	**1.845.305.131**	**7.164.057.716**	**388,2%**	**9.041.628.147**	**1.866.426.138**	**7.175.202.009**	**384,4%**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.893.613.916	458.616.225	1.434.997.691		1.915.471.668	485.868.351	1.429.603.317	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52								
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**	**7.115.748.931**	**1.386.688.906**	**5.729.060.025**	**413,1%**	**7.126.156.479**	**1.380.557.787**	**5.745.598.692**	**416,2%**
(60=50-51-52)									
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ						7.091.184.077	1.380.557.787	**5.710.626.290**	**413,6%**
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát						34.972.402			
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu						354,56	69,03		
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu									

BCTC CÔNG TY MẸ

- Lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2024 tăng cao 413,1% so với quý 4 năm 2023 với lý do : Doanh thu bán hàng tăng cao 16,7% cụ thể là giá nước được UBND Tỉnh phê duyệt tăng từ tháng 9/2023 và năm 2024 thu đủ theo Quyết định của UBND tỉnh trong khi giá vốn hàng bán quý 4 năm 2024 giảm 17,1% so với quý 4 năm 2023.
- Trong khi đó :

+ Doanh thu hoạt động tài chính tăng không đáng kể và chi phí tài chính tăng cao do khoản dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con tăng trong khi quý 4/2023 thì hoàn nhập khoản dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con.

+ Chi phí bán hàng giảm 27,6% và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 7,9%.

Dẫn đến lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2024 tăng cao 413,1% so với quý 4 năm 2023 .

BCTC HỢP NHẤT

- Lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2024 tăng cao 416,2% so với quý 4 năm 2023 với lý do : Doanh thu bán hàng tăng cao 14,5% cụ thể là giá nước được UBND Tỉnh phê duyệt tăng từ tháng 9/2023 và năm 2024 thu đủ theo Quyết định của UBND tỉnh trong khi giá vốn hàng bán quý 4 năm 2024 giảm 17,5% so với quý 4 năm 2023.

- Trong khi đó :

+ Doanh thu hoạt động tài chính tăng không đáng kể nhưng chi phí tài chính giảm 23,9% do tiền lãi vay phải trả giảm dần theo dư nợ gốc giảm.

+ Chi phí bán hàng giảm 27,6% và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng nhẹ 4,8%.

Từ các chỉ tiêu nêu trên nhất là Doanh thu tiền nước tăng cao, trong khi các chỉ tiêu khác thay đổi không đáng kể, dẫn đến kết quả lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2024 tăng 416,2% so với quý 4 năm 2023

Trân trọng.
Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu Phòng HC

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI

NGUYỄN ĐĂNG ĐƠ